TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 22/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Tìm
2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1989 tại huyện A, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc K (đã chết) và bà Vũ Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018, tạm giam từ ngày 05/12/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu 11, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Trần Việt H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: khu 9, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2018, Trần Văn V điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter, biển số 16K9-7171 do V mượn của chị Trần Thị H (là chị ruột của V) trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ 02 gói ma túy đá với giá 5.000.000đồng mục đích để sử dụng. Sau đó, V cất giấu 02 gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần đang mặc và đi đến nhà chị H chơi. Trên đường đi, V thay đổi ý định không vào nhà chị H nữa mà điều khiển xe máy quay về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi V về đến chân cầu vượt thuộc thôn Cổ Phục Bắc, xã Kim Lương, huyện Kim Thành thì bị tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã K kiểm tra thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu ở rìa đường cách vị trí V đứng khoảng 1 mét. V khai 02 túi nilon chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu ở rìa đường nêu trên là ma túy đá do V mua về mục đích để sử dụng, khi bị lực lượng Công an kiểm tra V đã lấy ở trong túi quần đang mặc ra vứt xuống rìa đường. Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý của V 01 chiếc xe máy biển số 16K9-7171; 01 chiếc ví da; 01 đăng ký xe biển số 16K9-7171; số tiền 783.000đồng và 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn V.

Tại bản Kết luận giám định số 625/KLGĐ – PC09 ngày 01/12/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Trần Văn V gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,940 gam, là ma túy loại Methamphetamin. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 5,391gam Methamphetamine được niêm phong số 625/KLGĐ-PC09.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSKT ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 11 giờ ngày 29/11/2018, tại chân cầu vượt thuộc địa phận thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn V có hành vi tàng trữ trái phép trong người 5,940 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích để sử dụng trái phép bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự song bị cáo có nhân thân xấu: ngày 30/9/2013 bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2 năm 6 tháng tù; ngày 04/10/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép quân dụng, bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa để xem xét giảm

nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo là con nghiện đang ở cùng với gia đình điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Gồm có 01 phong bì thư số 625/KLGĐ-PC09 được niêm phong dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 5,391gam Methamphetamine là số ma túy được hoàn lại sau khi gửi đi giám định, đây là vật chứng của vụ án, là vật cấm lưu hành nên cần phải tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 783.000đồng thu của bị cáo, xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần phải trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 5 năm 6*(năm năm sáu tháng)* tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn V số tiền 783.000đồng; Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì thư số 625/KLGĐ – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương*(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2019)*

4.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích